

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Toàn và ông Vũ Đình Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị May- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Xuân T**, sinh năm 1987 tại thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T; Có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án:

- Bản án số 24 ngày 13/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp 570.000 đồng, do bị cáo có tiền sự (Quyết định số 19 ngày 24/12/2015 Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản). Ngày 30/8/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 47 ngày 06/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội xảy ra các ngày 09/8/2019, 10/8/2019, 13/8/2019; tổng trị giá tài sản trộm cắp 35.060.000 đồng).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2015, Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 24/12/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** ông Phạm Văn T1, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân T là người nghiện ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, T điều khiển xe mô tô BKS 89M1-151.xx (T mượn của bạn là anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1992, ở thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên trước đó) đi từ nhà ở thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên đến thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng. Khi đến thị trấn K, T đi đến đường bờ sông thuộc khu H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào phía trong khẩu trang T đang đeo trên mặt rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang đi ở đường V thuộc khu H, thị trấn K, huyện B thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong khẩu trang T đang đeo trên mặt 01 gói bọc ngoài bằng giấy trắng kim loại màu trắng, kích thước (0,5 x 01)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng; quản lý của T xe mô tô BKS 89M1 - 151.xx.

Kết luận giám định số 80/KLGD-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Xuân T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,144 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,116 gam Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Heroine - STT 09, Danh mục I, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 14-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt chính: đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,116 gam ma túy Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 23/12/2021, tại đường V, thuộc khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Lê Xuân T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,144 gam Heroine, mục đích để sử dụng, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ma túy mà bị cáo tàng trữ là Heroine có khối lượng 0,144 gam, mục đích tàng trữ là để sử dụng, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên với lần phạm tội này, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ; anh Nguyễn Duy Đ cho bị cáo T mượn xe nhưng không biết T dùng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 89M1-151.xx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy Đ, khi cho mượn anh Đ không biết T sử dụng để đi mua ma túy, ngày 12/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang trả lại xe cho anh Đ là phù hợp.

Đối với 0,116 gam ma túy Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm okhoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Lê Xuân T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2021.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ 0,116 gam ma túy Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).*

**4. Về án phí:** Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thanh Nam**